

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 10192/KH-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 23 tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý hoạt động, sản xuất kinh doanh nước sạch, đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục

Căn cứ Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý hoạt động, sản xuất kinh doanh nước sạch, đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Bảo đảm cấp nước an toàn nhằm quản lý rủi ro và khắc phục sự cố có thể xảy ra từ nguồn nước, cơ sở xử lý nước và hệ thống truyền dẫn, phân phối nước đến khách hàng sử dụng.

b) Bảo đảm cung cấp nước liên tục, đủ lượng nước, duy trì đủ áp lực, chất lượng nước đảm bảo phù hợp quy chuẩn, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và bảo vệ sức khỏe con người.

c) Xử lý nghiêm mọi hành vi xâm hại hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt, công trình cấp nước, gây ô nhiễm nguồn nước, mất an toàn trong sản xuất, truyền tải, cung cấp nước sạch.

2. Mục tiêu cụ thể

Huy động nguồn lực để triển khai thực hiện các hoạt động cấp nước an toàn nhằm đạt được mục tiêu cụ thể cho giai đoạn đến cuối năm 2021 và các năm tiếp theo như sau:

a) Huy động mọi nguồn lực thực hiện đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước đáp ứng tổng nhu cầu sử dụng nước ngày lớn nhất giai đoạn đến cuối năm 2021 và các năm tiếp theo.

b) Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch đạt chuẩn QCVN 02:2009/BYT: 86%.

c) Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đạt chuẩn QCVN 02:2009/BYT: 81,5%.

d) Đơn vị vận hành các công trình cấp nước tổ chức lập, trình duyệt và triển khai kế hoạch cấp nước an toàn, chống thất thoát thất thu nước sạch; quản lý rủi ro công trình cấp nước khu vực đô thị, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

đ) Chất lượng nước đảm bảo đạt QCVN 01-1:2018/BYT ban hành kèm theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

e) Tỷ lệ nước thất thoát thất thu trên địa bàn tỉnh: Bình quân 18% khu vực các đô thị và nông thôn.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Các Sở ngành và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Về kiểm soát chất lượng nước

a) Chất lượng nước đảm bảo đạt QCVN 01-1:2018/BYT ban hành kèm theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Các cơ sở sản xuất tự chịu trách nhiệm thực hiện nội kiểm, Sở Y tế và Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh là cơ quan quản lý nhà nước được giao chịu trách nhiệm kiểm tra, thanh tra, giám sát chất lượng nước tại các cơ sở sản xuất, cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh theo các quy chuẩn quy định do Bộ Y tế ban hành và Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

c) Tại các khu vực nông thôn chưa được kiểm tra chất lượng nước của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời gian tới tập trung thực hiện kiểm tra chất lượng nguồn nước tại các công trình cấp nước tập trung cho các khu dân cư tập trung.

2. Về đầu tư phát triển dự án cấp nước tập trung

Đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước từ các công trình cấp nước tập trung trên địa bàn tỉnh, phù hợp với tiến độ đầu tư xây dựng các Nhà máy nước theo quy hoạch, theo phân vùng cấp nước; cải tạo và nâng công suất các Nhà máy nước hiện hữu trong điều kiện cho phép nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng tăng lên trong thời gian tới, phát triển hệ thống phân phối với kết cấu mạng vòng nhằm đáp ứng nhu cầu nước cho nhân dân và cấp nước an toàn, trong đó cần chú trọng:

a) Đầu tư xây dựng nâng công suất Nhà máy nước Thiện Tân, Nhà máy nước Nhơn Trạch,... để tăng nguồn nước đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp, dân cư trên địa bàn tỉnh và dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành, huyện Long Thành.

b) Triển khai xây dựng công trình cấp nước sạch phục vụ đô thị Long Giao, huyện Cẩm Mỹ.

c) Thực hiện phân vùng cấp nước giữa các nhà đầu tư nhằm tránh chồng chéo, lãng phí vốn đầu tư và sự cạnh tranh giữa các nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh.

3. Phát triển hệ thống cấp nước cho khu vực nông thôn

a) Phân đầu phát triển hệ thống cấp nước nông thôn từ nguồn tập trung của tỉnh cho các xã có các điểm dân cư tập trung; xây dựng hệ thống cấp nước sử dụng mô hình cấp nước cục bộ theo thôn, liên thôn, xã, liên xã với công nghệ xử lý nước phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương nhất là đối với các khu vực khó khăn, chưa có điều kiện kết nối hệ thống cấp nước tập trung.

b) Nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước góp phần đảm bảo sức khỏe nhân dân; khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên nước góp phần bảo vệ môi trường. Áp dụng công nghệ xử lý nước tiên tiến đạt chuẩn quy định do Bộ Y tế ban hành và Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

c) Triển khai thực hiện các dự án cấp nước đối với các khu vực chưa được đầu tư các trạm xử lý và cấp nước tập trung trên địa bàn đối với khu vực nông thôn vùng sâu, vùng xa.

d) Thực hiện xã hội hóa đầu tư hệ thống mạng lưới cấp nước nông thôn sử dụng nguồn khai thác từ nước mặt, hạn chế tối đa khai thác nước dưới đất.

4. Về công nghệ

a) Các Nhà máy nước xây dựng mới cần lựa chọn công nghệ và thiết bị hiện đại, tiết kiệm năng lượng, đảm bảo môi trường.

b) Dây chuyền công nghệ xử lý: Áp dụng công nghệ thích hợp với sự kết hợp giữa công nghệ truyền thống và các giải pháp tiên tiến, phù hợp với dây chuyền công nghệ được lựa chọn.

c) Các khu vực vùng sâu, vùng xa không thể đầu nối vào hệ thống cấp nước tập trung của các Nhà máy nước trên địa bàn: Đề xuất áp dụng mô hình cấp nước theo hộ, cụm hộ sử dụng hệ thống lọc nước tiên tiến đang áp dụng cho các địa phương chưa xây dựng được hệ thống cấp nước tập trung.

d) Xây dựng hệ thống cấp nước sử dụng mô hình cấp nước cục bộ theo thôn, liên thôn, xã, liên xã với công nghệ xử lý nước phù hợp với điều kiện triển khai thực hiện của các địa phương để phát huy hiệu quả của các công trình cấp nước.

5. Phương án ứng phó với các sự cố về nguồn, mạng

a) Khi xảy ra sự cố mất nguồn, mạng: Các đơn vị vận hành công trình cấp nước chịu trách nhiệm tổ chức, theo dõi, giám sát đảm bảo nhanh chóng phát hiện sự cố mất an toàn về mạng lưới đường ống cung cấp nước sạch cho người dân để kịp thời khắc phục.

b) Triển khai ngay các biện pháp ứng phó kịp thời:

- Khi xảy ra sự cố về nhà máy, về mạng truyền dẫn, về mất điện kéo dài dẫn đến mất nước trên diện rộng: Thông báo ngay cho đơn vị cung cấp, phân phối biết để phối hợp trong công tác vận hành hòa mạng (*Nếu mất nguồn*) và thông báo cho

chính quyền Sở tại, nhân dân khu vực chịu ảnh hưởng cấp nước biết, khi giải quyết, khắc phục các sự cố về cấp nước hoặc tiến hành cấp nước theo giờ, cá biệt cấp nước bằng xe chuyên dụng.

- Điều tiết các van ngăn chặn lưu lượng nước cấp cho khu vực xảy ra sự cố vỡ đường ống cấp nước.

- Chuẩn bị sẵn sàng các thiết bị, xe máy, nhân công các chủng loại vật tư để tiến hành sửa chữa trong thời gian nhanh nhất (*Tối đa không quá 12h đối với mạng dịch vụ và 24h đối với ống phân phối và truyền tải*).

c) Công tác kiểm tra rà soát: Tập trung kiểm tra, xử lý các điểm thường xảy ra sự cố trong nhà máy, trên mạng truyền dẫn, phân phối đến đường cấp nước thô, các giếng nước ngầm, các nguồn cấp nước thô; lập hồ sơ các điểm đen về cấp nước như cuối nguồn, thiếu hệ thống phân phối, khu vực thường có sự cố để đưa vào kế hoạch sửa chữa, cải tạo duy tu hàng năm.

d) Báo cáo tình hình sự cố lên cơ quan có thẩm quyền: Sau khi đã xác định được nguyên nhân các sự cố về nguồn, mạng cấp nước đơn vị cấp nước thực hiện như sau:

- Chủ động giải quyết, xử lý khắc phục sự cố có thể kiểm soát để cung cấp ổn định cho khách hàng trong thời gian sớm nhất và báo cáo cơ quan có thẩm quyền về sự cố đã xử lý, khắc phục.

- Đối với sự cố ngoài tầm kiểm soát, đơn vị cấp nước cần báo cáo ngay cơ quan có thẩm quyền để phê duyệt phương án xử lý, khắc phục kịp thời.

đ) Đánh giá sự cố và đưa ra các biện pháp phòng ngừa trong tương lai: Đánh giá mức độ sự cố để có biện pháp phòng ngừa trong tương lai, đưa vào kế hoạch sửa chữa, cải tạo, đại tu, thay thế kịp thời hoàn thành trước mùa hè, sẵn sàng cung cấp công suất cấp nước tối đa.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Thực hiện đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ về nghiên cứu công nghệ hệ thống xử lý nước tiên tiến, hiện đại phù hợp với chất lượng nước nguồn từ nhiều địa bàn khác nhau trong khu vực nông thôn gặp khó khăn không thể đầu nối từ nguồn nước sạch tập trung của các đô thị.

b) Phối hợp Sở Y tế xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (*Nếu có*).

2. Đối với các đơn vị cấp nước

a) Công ty Cổ phần cấp nước Đồng Nai: Tổ chức đầu tư hoặc cải tạo nâng công suất các Nhà máy nước hiện hữu để đảm bảo cung cấp nước sạch phục vụ khu vực tái định cư dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành, huyện Long

Thành; đồng thời, nghiên cứu phương án đầu tư đảm bảo cấp nước khi Cảng hàng không quốc tế Long Thành đưa vào hoạt động. Đầu tư xây dựng nâng công suất Nhà máy nước Thiện Tân, Nhà máy nước Nhơn Trạch và đầu tư xây dựng các hệ thống cấp nước theo kế hoạch được duyệt phù hợp vùng cấp nước để đáp ứng nhu cầu sử dụng nước các khu công nghiệp và các khu dân cư.

b) Các đơn vị cấp nước và các đơn vị được Ủy ban nhân dân cấp huyện giao quản lý vận hành các công trình cấp nước:

- Chủ động xây dựng kế hoạch cải tạo, sửa chữa, nâng cấp công suất, thay thế thiết bị, bổ sung dây chuyền công nghệ nâng cao chất lượng nước đảm bảo hoàn thành trước năm 2025.

- Chủ động kiểm tra bảo dưỡng máy móc, thiết bị để hoạt động đạt công suất quy định, trong trường hợp có sự cố, phải tập trung khắc phục kịp thời trong thời gian 24h.

- Xây dựng chế độ vận hành tối ưu, đảm bảo chất lượng nước, năng lực cấp nước để nâng cao mức độ dịch vụ cấp nước trên toàn tỉnh; khắc phục và hạn chế thu hẹp các điểm thiếu nước cục bộ.

c) Các đơn vị được giao quản lý vận hành hệ thống cấp nước trực tiếp liên hệ, phối hợp với chính quyền Sở tại (*Ủy ban nhân dân, Công an các xã, phường, thị trấn*) trong công tác an ninh bảo vệ nguồn nước trong khu vực nhà máy phụ trách nhằm đảm bảo an toàn nguồn nước cấp cho nhà máy cũng như các trạm xử lý nước tập trung trên địa bàn.

d) Phối hợp với Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai đảm bảo cung cấp điện ổn định phục vụ công tác sản xuất và cấp nước.

đ) Rà soát các trạm cấp nước cho các Điểm dân cư nông thôn để đảm bảo triển khai xử lý nguồn nước cấp cho các hộ dân đảm bảo tiêu chuẩn về nước sạch theo quy định; đề xuất công nghệ xử lý cũng như đơn vị quản lý vận hành phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

e) Tổ chức lập, trình duyệt và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn, chống thất thoát, thất thu nước sạch, quản lý rủi ro các công trình cấp nước do đơn vị quản lý vận hành. Triển khai hệ thống quan trắc nguồn nước thô đầu vào để đảm bảo an ninh, an toàn nguồn nước trước khi đưa vào sản xuất.

g) Xây dựng quy trình và tổ chức diễn tập nhằm sẵn sàng ứng phó khi xảy ra các sự cố, thảm họa gây ô nhiễm nguồn nước và mất an ninh, an toàn cấp nước.

h) Tổ chức rà soát, đề xuất:

- Giải pháp dự phòng nguồn nước cho các vùng phục vụ cấp nước của các Nhà máy nước, có kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng các hệ thống cấp nước dự phòng đảm bảo hoạt động ngay khi hệ thống cấp nước chính gặp sự cố.

- Xây dựng quy chế phối hợp các đơn vị liên quan về công tác bảo vệ nguồn nước, công trình cấp nước trong quá trình sản xuất, cung cấp nước sạch.

i) Có giải pháp đảm bảo ổn định cấp nước về số lượng và chất lượng đối với các khách hàng, đặc biệt là các cơ sở y tế, bệnh viện, trường học, khu nhà ở cao tầng, khu đô thị.

k) Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ mới trong quản lý, vận hành, giám sát hệ thống sản xuất, cung cấp nước sạch bảo đảm chất lượng, an toàn, giảm tỷ lệ thất thoát nước và kịp thời ứng phó, xử lý sự cố.

Trường hợp, xảy ra sự cố về mạng, nguồn cấp nước, sự cố về điện,... gây mất nước cục bộ và thiếu nước tại các điểm có cốt địa hình cao, xa nguồn cấp nước,... các đơn vị kịp thời thông báo cho nhân dân, khách hàng và có biện pháp, giải pháp để giải quyết ngay trong thời gian sớm nhất, đảm bảo ổn định tình hình cấp nước trong địa bàn.

l) Tổ chức phân công trực điều hành sản xuất, điều hành mạng lưới; công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng về kế hoạch cấp nước luân phiên cũng như sự cố mất nước để người dân biết và có phương án tích trữ nước sinh hoạt.

m) Tổ chức ứng trực, tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin của khách hàng về tình hình cấp nước; công bố công khai rộng rãi số điện thoại, đường dây nóng của đơn vị, cá nhân trực cấp nước cho nhân dân và khách hàng trên địa bàn để tiện liên hệ, giải quyết; thực hiện báo cáo kịp thời với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Sở Xây dựng tình hình sự cố gây ảnh hưởng lớn đến cấp nước cho nhân dân trên địa bàn quản lý và cung cấp nước sạch của đơn vị, phương án và tiến độ khắc phục.

n) Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến, vận động nhân dân sử dụng nước tiết kiệm, đặc biệt trong thời điểm thời tiết khô hạn, cũng như bảo vệ nguồn nước.

o) Công ty Cổ phần cấp nước Đồng Nai, Công ty Cổ phần cấp nước Hồ Cầu Mới, Công ty Cổ phần cấp nước Gia Tân và các đơn vị cấp nước trên địa bàn tỉnh chủ động nghiên cứu, đề xuất các dự án đầu tư xây dựng, mở rộng và phát triển hệ thống cấp nước nhằm phát huy tối đa công suất thiết kế của nhà máy thuộc địa bàn được giao vận hành quản lý, phù hợp các quy hoạch xây dựng, quy hoạch, kế hoạch phát triển hệ thống cấp nước đô thị, các cơ chế, chính sách hiện hành của nhà nước về đầu tư xây dựng các công trình cấp nước.

3. Sở Tài chính

a) Hàng năm căn cứ khả năng cân đối ngân sách và tiến độ thực hiện Sở Tài chính tham mưu bố trí kinh phí thực hiện theo kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư nước sạch đến các vùng nông thôn và các vùng nông thôn đang trong quá trình đô thị hóa.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Trên cơ sở đề xuất của các Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp danh mục dự án kêu gọi xã hội hóa đầu tư xây dựng công trình cấp nước khu vực đô thị, nông thôn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và công khai kêu gọi xã hội hóa, làm cơ sở để lựa chọn nhà đầu tư theo quy định hiện hành.

b) Phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế và các đơn vị liên quan xem xét, hỗ trợ cho các đơn vị đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch theo quy định hiện hành.

5. Sở Y tế

a) Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt phù hợp quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT.

b) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

c) Rà soát, đầu tư nâng cao năng lực phòng xét nghiệm ngoại kiểm chất lượng nước của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì với các Sở, ban, ngành tổ chức lập và thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn khu vực nông thôn theo Sổ tay hướng dẫn thực hiện Chương trình Quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn do Tổng Cục Thủy lợi ban hành tại Quyết định số 244/QĐ-TCTL-NN ngày 06 tháng 6 năm 2019

b) Rà soát, kiểm tra việc đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước; khai thác, bảo vệ hành lang đập, hồ chứa nước ưu tiên mục tiêu cấp nước sinh hoạt.

c) Theo dõi, đôn đốc tiến độ đối với các dự án cấp nước sạch nông thôn đang triển khai, đồng thời phối hợp địa phương vận động các đơn vị cấp nước đầu nối, mở rộng từ tuyến ống cấp nước đô thị và từ các trạm cấp nước tập trung nông thôn. Triển khai thực hiện hỗ trợ thiết bị lọc nước nhỏ lẻ hộ gia đình.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan, địa phương để lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước theo Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ; xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt theo Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt, hành lang bảo vệ nguồn nước; xử lý nghiêm các hành vi gây ô nhiễm nguồn nước sạch và xả nước thải không đảm bảo quy định vào nguồn nước.

c) Thông tin về chất lượng nguồn nước cho các cơ quan quản lý nhà nước và đơn vị vận hành các nhà máy/trạm cấp nước để có cơ sở quản lý và điều hành sản xuất.

8. Sở Xây dựng

a) Tổ chức giao ban quý nắm bắt tình hình thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn với các đơn vị cấp nước, nắm bắt và phối hợp giải quyết những vướng mắc, khó khăn của các đơn vị về nhiệm vụ đảm bảo cung cấp nước an toàn.

b) Tổ chức kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn của từng đơn vị cấp nước, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ 06 tháng, 01 năm hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

c) Phối hợp với Sở Y tế, Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh thực hiện kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch đô thị đặc biệt tại các cơ sở sản xuất lớn, các khu đô thị mới, khu chung cư.

d) Phối hợp với các đơn vị cấp nước trong quá trình thi công, giám sát các công trình hạ tầng kỹ thuật để hạn chế tối đa sự cố về đường ống cấp nước và khắc phục sự cố nhằm cung cấp nước cho nhân dân nhanh nhất.

đ) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trong lĩnh vực cấp nước đô thị; phối hợp các đơn vị cấp nước nghiên cứu, đề xuất các dự án đầu tư xây dựng, mở rộng và phát triển hệ thống cấp nước phù hợp các quy hoạch xây dựng, quy hoạch và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh...

9. Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai

Chỉ đạo Điện lực các huyện, thành phố ưu tiên cung cấp điện ổn định và đảm bảo chất lượng điện cho các nhà máy xử lý nước và các Trạm bơm tăng áp để ổn định tình hình sản xuất cấp nước cho nhân dân trên địa bàn tỉnh.

10. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí tỉnh tuyên truyền, xây dựng ý thức cộng đồng về việc bảo vệ nguồn nước, hệ thống cấp nước, sử dụng nước tiết kiệm.

11. Sở Giao thông vận tải

Chỉ đạo, phối hợp kịp thời với các đơn vị cung cấp nước sạch trong việc chấp thuận, cấp phép đào vĩa hè, lòng đường, khoan qua đường để mở rộng mạng lưới đường ống truyền tải, phân phối, sửa chữa đường ống, khắc phục sự cố, đảm bảo nước sạch ổn định đối với các tuyến đường do Sở Giao thông vận tải quản lý.

12. Công an tỉnh

a) Chủ động phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đảm bảo an ninh, an toàn nguồn nước và công trình

cấp nước; phối hợp phát hiện, xử lý nghiêm các vi phạm về bảo vệ hành lang nguồn nước và công trình cấp nước.

b) Tập trung phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý nghiêm đối với các tội phạm và vi phạm pháp luật trong lĩnh vực môi trường, quản lý tài nguyên nước, hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh nước sạch.

c) Chuẩn bị các lực lượng, phương tiện cần thiết sẵn sàng phối hợp với các lực lượng khác có biện pháp ứng phó, xử lý khi xảy ra sự cố ô nhiễm nguồn nước và mất an ninh, an toàn cấp nước.

13. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Tăng cường giám sát và báo cáo kết quả thực hiện của các đơn vị cung cấp dịch vụ cấp nước sạch trên địa bàn về việc thực hiện Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

b) Chỉ đạo doanh nghiệp cấp nước trên địa bàn tổ chức lắp đặt thiết bị quan trắc trực tuyến chất lượng nước và chỉ số cấp nước các hệ thống cấp nước trên địa bàn để kịp thời thông tin về Sở Xây dựng đối với khu vực đô thị và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với khu vực nông thôn.

c) Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc tổ chức lập hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định; thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt, hành lang bảo vệ nguồn nước; xử lý các hành vi gây ô nhiễm nguồn nước sạch và xả nước thải không đảm bảo quy định vào nguồn nước.

d) Tổ chức rà soát khu vực chưa có hệ thống cấp nước tập trung được khai thác từ nguồn nước mặt để đề xuất đầu tư nhằm đảm bảo cung ứng đầy đủ, liên tục nguồn nước sạch phục vụ nhu cầu sinh hoạt của nhân dân.

đ) Tăng cường công tác truyền thông đến người dân để nâng cao nhận thức cộng đồng về sử dụng nước sạch, tiết kiệm từ nguồn của hệ thống cấp nước tập trung đã được xử lý đạt chuẩn quy định và tiến tới không sử dụng các nguồn nước chưa được xử lý, không đảm bảo về an toàn vệ sinh (*Giếng đào, khoan, sông, suối, ...*). Đồng thời, có giải pháp cụ thể, thiết thực đến cộng đồng dân cư, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân nhằm nâng cao trách nhiệm bảo vệ nguồn nước, hệ thống cấp nước, môi trường, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các Đơn vị cấp nước căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch này khẩn trương tổ chức thực hiện. Trường hợp, có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản hồi về Sở Xây dựng tổng hợp, tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

Kết quả thực hiện, các đơn vị căn cứ nhiệm vụ được phân công báo cáo về Sở Xây dựng định kỳ 06 tháng (*Trước ngày 15/6*), 01 năm (*Trước ngày 15/11*) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý hoạt động, sản xuất kinh doanh nước sạch, đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục. Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ngành, địa phương và các đơn vị cấp nước tổ chức thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (*Báo cáo*);
 - Thường trực Tỉnh ủy (*Báo cáo*);
 - Thường trực HĐND tỉnh (*Báo cáo*);
 - Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
 - UBND các huyện, thành phố;
 - Các đơn vị cấp nước;
 - Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai;
 - Báo Đồng Nai,
 - Chánh, Phó Chánh Văn phòng (*KTN*);
 - Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - Lưu: VT, KTN, Tan.
- <F:\2021\UBT\Tham mưu XD\>

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi